TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **121**/2022/HS-ST
Ngày: 15/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thúy Anh;
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Bá Huynh
Ông Nguyễn Tiến Chuyển

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Kỳ Anh, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa*:** Bà Tạ Thị Thương Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2022/TLST-HS ngày 27/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HS ngày 01/7/2022 đối với bị cáo:

Bùi Danh C, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; Đăng ký nhân khẩu thường trú: TDP H 2, phường H, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Tiến D - Đã chết; Con bà: Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1968; Gia đình có 02 anh chị em, bị can là con út. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự : 02 tiền án.

- Tại bản án số 201/2019/HSST ngày 04/07/2019, Toà án nhân dân quận Hoàng M xử phạt 16 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tổng trị giá tài sản: 7.000.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/07/2020.

-Tại bản án số 12/2020/HSST ngày 22/12/2020, Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 18 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (trị giá tài sản: 7.500.000 đồng, phạm tội ngày 13/9/2020). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/03/2022.

Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Đầu thú ngày 06/04/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Minh Th, sinh ngày 05/05/2004, HKTT: khu 12, xã T, huyện H, tỉnh P. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Sỹ Đ, sinh 1986,

HKTT: Xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh N. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/04/2022, Bùi Danh C đi bộ tại đầu ngõ thuộc phố Đ, phường T, quận B, Hà Nội thì gặp H (là bạn quen biết xã hội, C không xác định được rõ tên, tuổi, địa chỉ) nên đã rủ H đến quán bún bò Huế tại 57 phố N, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để ăn đêm. Tại đây, C gọi 02 tô bún và được chị Nguyễn Thị Minh Th (sinh ngày 05/05/2004, HKTT: khu 12, xã T, huyện H, tỉnh P) bê đồ ra phục vụ. Khi đang ăn, C quan sát thấy chị Th sử dụng chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng (gold) nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Th. C sau đó đi ra gặp chị Th nói dối điện thoại của mình hết pin và hỏi mượn điện thoại của chị Th để gọi bạn của C ra ăn cùng, chị Th tin tưởng nên đồng ý và đưa cho C mượn điện thoại. C bảo chị Th mở giúp mã cài đặt màn hình và cầm điện thoại giả vờ gọi chứ thực tế C không gọi cho ai rồi vờ như đang vừa nói chuyện điện thoại vừa đi ra ngoài của quán. C quan sát thấy chị Th tiếp tục bưng bê đồ và dọn dẹp bàn, mọi người ở trong quán không có ai để ý mình nên C bỏ đi thẳng ra ngã tư N bắt xe ôm đi tìm nơi tiêu thụ tài sản. Trên đường đi, C đã tắt máy và tháo ốp lưng màu vàng – xanh có hình logo con gấu vứt đi (C không nhớ vị trí vứt ốp lưng điện thoại). Khoảng 05 phút sau, do không thấy C đâu, chị Th đến hỏi nam giới tên H thì H bảo không biết C đi đâu. Chị Th sau đó có nhờ mọi người gọi điện vào số điện thoại 0365512643 gắn trong chiếc điện thoại Iphone 13 Promax vừa cho C mượn thì thấy tắt máy.

Bùi Danh C sau khi đi xe ôm đến khu vực L, quận H, Hà Nội để bán điện thoại nhưng do đêm tối, các cửa hàng điện thoại đều đóng nên C đi thuê phòng nghỉ qua đêm. Tại nhà nghỉ (C không nhớ tên và vị trí nhà nghỉ), khoảng gần 03 giờ sáng, C có mở nguồn điện thoại thì thấy có cuộc gọi đến nên tắt nguồn. Đến khoảng 04 giờ 30 phút, C tiếp tục mở nguồn thì thấy có cuộc đến nên đã tắt nguồn và tháo sim điện thoại ra (C không nhớ đã bỏ sim điện thoại ở đâu). Khoảng 07 giờ sáng ngày 04/04/2022, C mang chiếc điện thoại đã chiếm đoạt được đến cửa hàng điện thoại số 21 đường V, quận H, Hà Nội của anh Trần Sỹ Đ (sinh ngày 13/09/1986, HKTT: Xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh N) và nói với anh Đ là C nhặt được điện thoại, không biết mật khẩu và hỏi anh Đ có mua không, anh Đ sau khi kiểm tra đã đồng ý mua với giá 6.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, C đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Đến ngày 06/04/2022, chị Nguyễn Thị Minh Th đến Công an phường P trình báo sự việc. Khoảng 18 giờ cùng ngày, C do cảm thấy ân hận về hành vi mình nên đã đến Công an phường P để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải, C đã xác định và chỉ được nơi bán điện thoại tại số 21 đường V, quận H, Hà Nội và đã xác định thu giữ được chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu vàng (gold) do anh Trần Sỹ Đ tự nguyện giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 135 ngày 12/04/2022 và số 175 ngày 30/05/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND quận Nam Từ Liêm, kết luận: *01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, 128GB, màu vàng, Imei 1: 357680887133625, Imei 2: 357680887232567, đã qua sử dụng có trị giá là:* ***24.000.000 đồng;*** *01 chiếc ốp lưng điện thoại màu vàng-xanh, có lô gô hình con gấu, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng:* ***không đủ cơ sở để định giá tài sản****; 01 sim điện thoại, thuê bao số 0365513643 trị giá:* ***25.000 đồng****.*

Tổng giá trị tài sản: ***24.025.000 đồng***.

Ngày 13/04/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax cho chị Nguyễn Thị Minh Th. Chị Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với anh Trần Sỹ Đ, quá trình điều tra xác định anh Đ không biết điện thoại mua của C là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý. Anh Đ không yêu C trả lại số tiền 6.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 128/CT- VKS ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm bị cáo Bùi Danh C bị truy tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm **d** khoản **2** Điều **174** Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Danh C khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Bùi Danh C đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Bùi Danh C mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Danh C phải truy nộp số tiền 6.000.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/04/2022, tại số 57 phố N, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Bùi Danh C đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng trị giá 24.000.000 đồng và 01 sim điện thoại số 0365513643 trị giá: 25.000 đồng của chị Nguyễn Thị Minh Th. Tổng giá trị tài sản: ***24.025.000*** đồng.

Bị cáo khai nhận tội. Vật chứng đã thu hồi và trao trả bị hại. Chị Nguyễn Thị Minh Th không có yêu cầu bồi thường về dân sự; Anh Trần Sỹ Đ không yêu cầu C bồi thường trả lại số tiền 6.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Bùi Danh C đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo có hai bản án chưa được xóa án tích (Tại bản án số 201/2019/HSST ngày 04/07/2019, Toà án nhân dân quận H xử phạt 16 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/07/2020. Tại bản án số 12/2020/HSST ngày 22/12/2020, Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 18 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/03/2022. Đến ngày 03/4/2022 bị cáo phạm tội mới, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét

các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra bị cáo ra đầu thú và tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Không.

[8] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải truy nộp số tiền 6.000.000 đồng (tiền thu lợi bất chính) để sung công quỹ Nhà nước.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d, khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 47, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Danh C phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt bị cáo Bùi Danh C 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2022.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về dân sự: Bị cáo Bùi Danh C phải truy nộp số tiền 6.000.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Bùi Danh C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- `Bị cáo; Bị hại; người liên quan;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh